

Số: 1486 /BC-SCT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Công Thương tháng 11 năm 2018

I. Đánh giá chung

Tháng 11/2018, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn Tỉnh vẫn duy trì nhịp độ tăng trưởng. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 11/2018 ước đạt 50.502,7 tỷ đồng, tăng 11,03% so với tháng trước, tăng 12,1% so với cùng kỳ; Giá trị xuất khẩu ước đạt 2.175,8 Tr.USD, tương đương so với tháng trước, tăng 9,7% so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 2.765,2 tỷ đồng, tăng 1,38% so với tháng trước, tăng 12,4% so với cùng kỳ.

II. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Sản xuất công nghiệp và sản phẩm chủ yếu

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) trên địa bàn Tỉnh tháng 11/2018 ước đạt 50.502,7 tỷ đồng, tăng 11,03% so với tháng trước, tăng 12,1% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,2% so với tháng trước, tăng 11,9% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng tăng 8,8% so với tháng trước, tăng 13,2% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,5% so với tháng trước, tăng 9,7% so với cùng kỳ; sản xuất phân phối điện, khí đốt nước nóng, hơi nước tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 25,7% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu so với tháng trước: Vonfram và sản phẩm của Vonfram ước đạt 1,7 nghìn tấn, tăng 25,7%, giảm 0,5% so với cùng kỳ; Camera truyền hình ước đạt 3,7 Tr.SP, tăng 14,3%, tăng 11,1% so với cùng kỳ; mạch điện tử tích hợp ước đạt 6,1 Tr.SP, tăng 11,7%, giảm 42,6% so với cùng kỳ; quặng sắt và tinh sắt chưa nung ước đạt 180,2 nghìn tấn, tăng 11,3%, tăng 17,9% so với cùng kỳ; xi măng ước đạt 212,6 nghìn tấn, tăng 10,5%, tăng 2,3% so với cùng kỳ; than sạch khai thác ước đạt 137,1 nghìn tấn, tăng 7,4%, tăng 5,5% so với cùng kỳ; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa ước đạt 127,9 Tr.SP, tăng 7%, tăng 0,8% so với cùng kỳ; gạch xây dựng bằng gốm, sứ ước đạt 6,4 Tr.viên, tăng 5%, giảm 9,8% so với cùng kỳ; tai nghe ước đạt 20,9 Tr.SP, tăng 5%, tăng gấp 3,7 lần so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm ước đạt 3.230 nghìn m³, tăng 4,4%, tăng 6,9% so với cùng kỳ; đá khai thác ước đạt 403,2 nghìn m³, tăng 3,4%, tăng 12,3% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 2,7 Tr.SP, tăng 3%, tăng 1,7% so với cùng kỳ; sắt thép các loại ước đạt 150,7 nghìn tấn, tăng 2,9%, tăng 34,6% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 9,2 Tr.SP, giảm 1,5%, tăng 2,1% so với cùng kỳ; điện thương phẩm ước đạt 395 Tr.Kwh, giảm

2,5%, tăng 3,1% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 6,7 Tr.SP, giảm 5,6%, tăng 20% so với cùng kỳ...

- Tính chung 11 tháng đầu năm 2018, Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 604.418,6 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ, bằng 93,6% KH năm.

2. Kinh doanh thương mại, dịch vụ

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn Tỉnh tháng 11/ 2018 ước đạt 2.765,2 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước, tăng 12,4% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 151,4 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước, tăng 12,4% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 2.599,5 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 94% thị phần bán lẻ), tăng 1,4% so với tháng trước, tăng 12,5% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 14,4 tỷ đồng tăng 4,6% so với tháng trước, tăng 8,7% so với cùng kỳ.

- Tính chung 11 tháng đầu năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 29.006,8 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ, bằng 94,5% KH năm.

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 11/2018 giảm 0,66% so với tháng trước, tăng 3,77% so với cùng kỳ. Chỉ số giá vàng tháng 11/2018 tăng 1,71% so với tháng trước, giảm 0,86% so với cùng kỳ; chỉ số giá USD giảm 0,06% so với tháng trước, tăng 2,69% so với cùng kỳ.

3. Xuất, nhập khẩu

- Xuất khẩu: Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tháng 11/2018 ước đạt 2.175,8 Tr.USD, tương đương so với tháng trước, tăng 9,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu ước đạt 35 Tr.USD, tăng 0,4% so với tháng trước, tăng 38% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.140,7 Tr.USD, tương đương so với tháng trước, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu so với tháng trước: Chè các loại ước đạt 0,6 Tr.USD, tăng 2,2 lần, tăng 43,5% so với cùng kỳ; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,3 Tr.USD, tăng 3,3%, giảm 0,8% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 5,1 Tr.USD, tăng 2,2%, giảm 5,1% so với cùng kỳ; sản phẩm may ước đạt 29,2 Tr.USD, tăng 0,6%, tăng 38% so với cùng kỳ; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 12,1 Tr.USD, tương đương so với tháng trước, giảm 43% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 321,8 Tr.USD, tương đương so với tháng trước, tăng 1,2% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh ước đạt 1.314,9 Tr.USD, tương đương so với tháng trước, tăng 5,7% so với cùng kỳ; linh kiện điện tử và phụ tùng khác ước đạt 482,1 Tr.USD, giảm 0,5%, tăng 31,4% so với cùng kỳ; phụ tùng vận tải ước đạt 0,6 Tr.USD, giảm 9,9 %.

- Tính chung 11 tháng đầu năm 2018, giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn ước đạt 22.994,4 Tr.USD, tăng 10,1% so với cùng kỳ, bằng 92% KH năm. Trong

đó, xuất khẩu do địa phương quản lý ước đạt 375,3 Tr.USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ, bằng 100,2% KH năm; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 22.611,4 Tr.USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ.

- Nhập khẩu: Giá trị nhập khẩu trên địa bàn Tỉnh tháng 11/2018 ước đạt 1.363,7 Tr. USD, giảm 1,4% so với tháng trước, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu hàng hóa đạt 25,8 Tr.USD, tăng 3,3% so với tháng trước, giảm 15,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.337,9 Tr.USD, giảm 1,5% so với tháng trước, tăng 1,9% so với cùng kỳ. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu so với tháng trước: Chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 9,5 Tr.USD, tăng 28%, giảm 20,3% so với cùng kỳ; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 4,1 Tr.USD, tăng 24,3%, tăng 7,4 % so với cùng kỳ; giấy các loại ước đạt 0,6 Tr.USD, tăng 10,1%, giảm 4,2% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 4,4 Tr.USD, tăng 3,2%, tăng 69,1% so với cùng kỳ...

- Tính chung 11 tháng đầu năm 2018, tổng giá trị nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 13.249,4 Tr.USD, tăng 3,4% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu ước đạt 242,9 Tr.USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 13.006,5 Tr.USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ (chiếm tỷ trọng 98,2% tổng giá trị nhập khẩu).

4. Công tác quản lý nhà nước

Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra thực hiện các Quy hoạch phát triển Công nghiệp, Thương mại; Quy hoạch kết cấu hạ tầng Công Thương và Quy hoạch các loại khoáng sản... triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Ngành năm 2018.

Trình UBND Tỉnh: Đề án thành lập Cụm CN Hà Thượng; chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm CN Sơn Cẩm 2; điều chỉnh quy hoạch Cụm CN số 1 ra khỏi quy hoạch phát triển Cụm CN tỉnh Thái Nguyên; quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương tỉnh Thái Nguyên; đề án nghiên cứu thị trường, xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin và điện tử tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; kế hoạch thực hiện bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019...

Báo cáo: Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy chính trị tinh gọn...; tình hình triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tình hình thực hiện chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020; công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại năm 2018; kết quả thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2018, kế hoạch năm 2019; kết quả công tác đối ngoại

năm 2018 và kế hoạch công tác đối ngoại năm 2019 của sở Công Thương; kết quả thực hiện năm dân vận chính quyền 2018; kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2018... Tham mưu hoàn thiện dự thảo báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp gửi đến hội nghị tiếp xúc cử tri; kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND Tỉnh.

Thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ La Bằng, huyện Đại Từ; hướng dẫn chuyển chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm CN cây Bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai; triển khai chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu, tìm đầu ra cho sản phẩm nông sản tỉnh Thái Nguyên năm 2018; tham gia hội chợ thương mại Việt Nam tại Campuchia...

Góp ý dự thảo: Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh; Thông tư quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành chế biến thủy sản; Thông tư thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP của bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về khoáng sản trên địa bàn Tỉnh; dự án dịch vụ môi trường KC Xanh khe Đá Mài (lần 2); điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu điều chỉnh quy hoạch đất thành phố Thái Nguyên, huyện Võ Nhai; Quy định đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính thay thế Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; dự án đầu tư nhà máy may TDT Đại Từ; đầu tư chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao và sản xuất phân vi sinh tại xã Minh Lập; đầu tư trung tâm phát triển thời trang may TDT Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên; đầu tư khu trung bày, bán sản phẩm hóa dầu dịch vụ tiện ích Thượng Đình của công ty TNHH Sông Vân; đầu tư tổ hợp dịch vụ thương mại 168 Sông Công; đầu tư cửa hàng xăng dầu Mạnh Quỳnh, huyện Đồng Hỷ; đầu tư cửa hàng xăng dầu, gas Bắc Thái số 1 và 2; kế hoạch triển khai hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm thực phẩm...

Thẩm định hồ sơ và cấp: 07 Giấy chứng nhận (GCN) đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 06 Giấy xác nhận (GXN) kiến thức về ATTP; 02 Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN); cấp lại 01 Giấy phép sử dụng VLNCN; 01 GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN; 01 GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm; điều chỉnh 01 Giấy phép kinh doanh hoạt động

mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; 01 Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; sửa đổi, bổ sung 01 Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; 01 GXN đại lý bán lẻ xăng dầu; 01 Giấy phép bán buôn rượu; 01 thông báo hồ sơ sửa đổi bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp; 01 đăng ký tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; 01 đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo về bán hàng đa cấp; 01 đăng ký thực hiện khuyến mại. Tiếp nhận: 12 hồ sơ thông báo giá; 826 thông báo thực hiện khuyến mại.

Chủ trì đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên; tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về hóa chất và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động triết nạp và kinh doanh khí LPG trên địa bàn... Duy trì: Trang Website, Bản tin Kinh tế Công Thương, Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên; hoàn thiện hoạt động phần mềm dịch vụ công phục vụ đăng ký thủ tục; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định...

Trên đây là tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động ngành Công Thương Thái Nguyên tháng 11/2018./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ; HĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- Cục CTĐP, Vụ thị trường trong nước, Vụ Thương mại biên giới và MN (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- TTXTTM (đăng Website);
- Lưu: VT, P.KHTCTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngô Quyết